

NHỮNG NGUY CƠ CỦA CHỦ NGHĨA BIỆT LẬP*

CONDOLEEZZA RICE**

Trong những thời điểm bất ổn, con người thường tìm đến những bài học lịch sử. Sau sự kiện ngày 11-9-2001, Chính quyền G.W.Bush đã so sánh vụ tấn công này với trận Trân Châu Cảng để lý giải về thất bại của công tác tình báo và nguyên nhân dẫn đến vụ tấn công. Trong cuộc chiến với Taliban, Ngoại trưởng Mỹ C.Powell cũng đề cập đến cuộc tấn công của Nhật Bản và cho rằng “các quốc gia tử tế không tiến hành các cuộc tấn công bất ngờ”. Khi đánh giá tình hình Afghanistan và sau đó là Iraq, một phép so sánh khác đã được các quan chức của Phòng Tình huống Mỹ nhắc đến không ít lần, đó là: Sự sai lầm của Tổng thống L.Johnson khi đưa ra quyết định dựa trên số lính Mỹ tử vong trong chiến tranh Việt Nam. Hiện nay, phép so sánh thường được sử dụng nhất là Chiến tranh lạnh. Với việc Trung Quốc thay thế Liên Xô, một lần nữa Mỹ phải đối mặt với một đối thủ có tầm ảnh hưởng toàn cầu và tham vọng lớn. Dù Mỹ và các đồng minh đã giành chiến thắng trong Chiến tranh lạnh, nhưng giai đoạn hiện nay không phải là một cuộc “tái hiện” của Chiến tranh lạnh, nó nguy hiểm hơn rất nhiều.

Trung Quốc không phải là Liên Xô. *Thứ nhất*, cuối những năm 1970, Trung Quốc đã tiến hành cải cách mở cửa trong khi Liên Xô vẫn tiếp tục tự cung tự cấp thay vì hội nhập. *Thứ hai*, giữa Liên Xô và Trung Quốc có sự khác biệt về vai trò của ý thức hệ. Theo Học thuyết Brezhnev của Liên Xô, các nước Đông Âu phải là bản sao của chủ nghĩa cộng sản kiểu Liên Xô. Ngược lại, Trung Quốc hầu như không can thiệp đến nội bộ của các quốc gia khác, quyết liệt bảo vệ tính ưu việt và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc nhưng không bắt các nước khác phải làm điều tương tự.

SỰ “TRẢ THÙ” CỦA ĐỊA CHÍNH TRỊ

Trong khi các thời kỳ cạnh tranh trước đây được đặc trưng bởi các cuộc đụng độ giữa các cường quốc, thì trong Chiến tranh lạnh, xung đột lãnh thổ chủ yếu diễn ra thông qua các lực lượng ủy nhiệm, như ở Angola và Nicaragua. Liên Xô chủ yếu giới hạn việc sử dụng lực lượng quân sự trong phạm vi ảnh hưởng của mình tại Đông Âu, như khi họ dập tắt các cuộc nổi dậy ở Hungary và Tiệp Khắc. Cuộc chiến của Liên Xô tại Afghanistan năm 1979 đã vượt qua một ranh giới mới, nhưng động thái này không thực sự thách thức lợi ích của Mỹ, và cuộc xung đột cuối cùng trở thành cuộc chiến tranh ủy nhiệm.

* *Foreign Affairs*, September/October, 2024, pp.8-25

** Cựu Ngoại trưởng Mỹ

Bối cảnh an ninh ngày nay đối mặt với nguy cơ xảy ra xung đột quân sự trực tiếp giữa các cường quốc. Các yêu sách lãnh thổ của Trung Quốc thách thức các đồng minh của Mỹ, từ Nhật Bản đến Philippines và các đối tác khác của Mỹ trong khu vực. Các lợi ích lâu dài của Mỹ, như tự do hàng hải, đang xung đột trực tiếp với tham vọng hàng hải của Trung Quốc.

Một cuộc tấn công của Trung Quốc vào Đài Loan sẽ đòi hỏi Mỹ phải can thiệp quân sự. Từ năm 1979, chính quyền của cả hai đảng Dân chủ và Cộng hòa đã bán vũ khí cho Đài Loan. Năm 1996, Tổng thống B.Clinton đã điều chiến hạm USS Independence đến eo biển Đài Loan để đáp trả những hành động gây hấn của Bắc Kinh. Năm 2003, Chính quyền G.Bush công khai chỉ trích Tổng thống Đài Loan Trần Thủy Biển khi ông đề xuất cuộc trưng cầu dân ý có nội dung giống như một cuộc bỏ phiếu về độc lập. Trong những năm gần đây, các hoạt động quân sự của Bắc Kinh xung quanh Đài Loan đã xóa đi sự mơ hồ chiến lược ở Washington, thay vào đó là các cuộc thảo luận công khai về cách thức ngăn chặn và nếu cần thiết, đẩy lùi cuộc xâm lược của Trung Quốc. Tuy nhiên, Bắc Kinh có thể đe dọa Đài Loan theo những cách khác như: Phong tỏa hòn đảo theo cách quân đội Trung Quốc đã mô phỏng trong các cuộc tập trận; chiếm các đảo nhỏ, không có người ở của Đài Loan; cắt cáp ngầm hoặc tiến hành các cuộc tấn công mạng quy mô lớn. Những chiến lược này có thể gây khó khăn cho Đài Loan và làm phức tạp thêm phản ứng của Mỹ. Nhà lãnh đạo Trung Quốc Tập Cận Bình, người coi hòn đảo này là một tỉnh "ly khai", muốn hoàn thành việc

thống nhất Trung Quốc nhằm đưa vị trí của mình vào hàng ngũ các nhà lãnh đạo bên cạnh Chủ tịch Mao Trạch Đông. Hồng Kông hiện giờ thực tế đã trở thành một tỉnh của Trung Quốc, và việc đưa Đài Loan vào vòng kiểm soát sẽ thực hiện được tham vọng của Tập Cận Bình. Điều này có thể dẫn đến xung đột trực tiếp giữa các lực lượng của Mỹ và Trung Quốc.

Tuy nhiên, điều đáng lo ngại là Mỹ và Trung Quốc chưa có bất kỳ biện pháp giảm thiểu xung đột nào như những gì Mỹ và Nga đã làm. Như trong cuộc chiến ở Gruzia năm 2008, Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân Mỹ Michael Mullen đã liên lạc với người đồng cấp Nga Nikolai Makarov để tránh sự cố khi không quân Mỹ đưa quân đội Gruzia từ Iraq về nước tham gia chiến đấu. So sánh với năm 2001, khi một chiến đấu cơ của Trung Quốc ép máy bay trinh sát của Mỹ phải hạ cánh và toàn bộ phi hành đoàn của Mỹ bị giam giữ trên đảo Hải Nam, trong suốt ba ngày, Washington không thể liên lạc cấp cao với giới lãnh đạo Trung Quốc.

Quá trình hiện đại hóa quân sự của Trung Quốc rất ấn tượng và hiện đang tăng tốc. Hiện nay, Trung Quốc sở hữu lực lượng hải quân lớn nhất thế giới, với hơn 370 tàu chiến và tàu ngầm. Việc Trung Quốc gia tăng kho vũ khí hạt nhân cũng là dấu hiệu đáng báo động. Mặc dù Mỹ và Liên Xô đã đạt được sự hiểu biết chung về cách duy trì trạng thái cân bằng hạt nhân trong Chiến tranh lạnh, nhưng đó chỉ là một cuộc chơi giữa hai bên. Nếu Trung Quốc tiếp tục quá trình hiện đại hóa vũ khí hạt nhân, thế giới sẽ phải đối mặt với một kịch bản phức tạp hơn.

Nguy cơ xảy ra xung đột còn diễn ra trong bối cảnh chạy đua về các công nghệ mang tính cách

mạng như: Trí tuệ nhân tạo, máy tính lượng tử, sinh học tổng hợp, robot, những tiến bộ trong không gian và các công nghệ khác. Năm 2017, trong một bài phát biểu, Chủ tịch Tập Cận Bình tuyên bố Trung Quốc sẽ vượt Mỹ về các công nghệ tiên tiến vào năm 2035. Mặc dù ông Tập Cận Bình đang cố gắng tập hợp các nhà khoa học và kỹ sư của Trung Quốc, nhưng đây có thể là bài phát biểu khiến ông phải hối hận. Cũng giống như khi Liên Xô phóng vệ tinh Sputnik, Mỹ đã buộc phải đối mặt với khả năng rằng họ có thể thua trong cuộc đua công nghệ với đối thủ chính của mình, dẫn đến một sự phản kháng đồng bộ từ Washington.

Khi đại dịch Covid-19 bùng phát vào năm 2020, Mỹ hiểu rằng những điểm yếu về chuỗi cung ứng, từ nguyên liệu dược phẩm đến đất hiếm, đều phụ thuộc vào Trung Quốc. Bắc Kinh đã dẫn đầu trong các ngành công nghiệp mà Mỹ từng thống trị như sản xuất pin. Việc tiếp cận các chất bán dẫn cao cấp, một ngành công nghiệp do tập đoàn khổng lồ của Mỹ như Intel tạo ra, lại phụ thuộc vào an ninh của Đài Loan, nơi diễn ra 90% hoạt động sản xuất chip tiên tiến. Rất khó để diễn tả hết sự choáng váng và cảm giác “bị phản bội” của các nhà lãnh đạo Mỹ. Vào thời điểm Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) năm 2001, tổng kim ngạch thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đã tăng gấp 5 lần so với thập kỷ trước, đạt 120 tỷ USD. Khi Tập Cận Bình lên nắm quyền, thay vì tự do hóa kinh tế, ông đã chọn kiểm soát chính trị. Không có gì ngạc nhiên khi Mỹ đã đảo ngược hướng đi, bắt đầu từ Chính quyền D.Trump và tiếp tục dưới thời Chính quyền J.Biden. Hai đảng Dân chủ và Cộng hòa

đã đồng thuận cho rằng hành vi của Trung Quốc là không thể chấp nhận. Kết quả là, quá trình tách rời công nghệ của Mỹ khỏi Trung Quốc đã diễn ra. Hiện các trường đại học Mỹ vẫn mở cửa để đào tạo sau đại học cho sinh viên Trung Quốc và hợp tác quốc tế, nhưng nhận thức về những thách thức đối với an ninh quốc gia của Mỹ ngày càng gia tăng.

Đế chế Nga tái sinh

Trong cuộc tranh luận giữa hai ứng viên Tổng thống Mỹ năm 2012, Tổng thống Mỹ B.Obama cho rằng, đối thủ M.Romney đã “thối phồng” quá mức mối nguy hiểm từ Nga trong khi quốc gia này không còn là mối đe dọa địa chính trị. Với việc sáp nhập Crimea năm 2014 và cuộc chiến với Ukraina năm 2022, tham vọng khôi phục Đế chế Nga của V.Putin ngày càng rõ rệt. Vào đầu cuộc chiến, Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) lo ngại Nga có thể tấn công các tuyến tiếp tế ở Ba Lan và Romania, song đến nay, V.Putin vẫn chưa muốn kích hoạt Điều 5 về phòng thủ tập thể của NATO, nhưng Biển Đen (nơi mà các Sa hoàng coi là một hồ nước của Nga) một lần nữa trở thành nguồn gốc của xung đột và căng thẳng. Đáng chú ý, Ukraina, một quốc gia hầu như không có hải quân, đã thành công trong việc thách thức sức mạnh hải quân của Nga và hiện có thể vận chuyển ngũ cốc dọc theo bờ biển của mình. Thậm chí, nước cờ của V.Putin đã tạo ra sự liên kết chiến lược giữa châu Âu, Mỹ và phần lớn phần còn lại của thế giới, dẫn đến các lệnh trừng phạt rộng rãi đối với Nga. Hiện Nga là một quốc gia bị cô lập và phải quân sự hóa mạnh mẽ. Chắc chắn V.Putin không bao giờ nghĩ rằng mọi chuyện sẽ diễn ra

theo cách này. Trong những năm tới, thiệt hại kinh tế sẽ ảnh hưởng đến Nga khi ngành công nghiệp dầu khí của nước này bị tê liệt do mất đi các thị trường quan trọng cũng như sự rút lui của các tập đoàn dầu khí đa quốc gia như BP, Exxon và Shell. Ngân hàng Trung ương Nga không tiếp cận được 300 tỷ USD tài sản của Nga bị phương Tây đóng băng. Theo một báo cáo được ủy quyền bởi Gazprom, công ty năng lượng khổng lồ của Nga do nhà nước sở hữu, do tác động của cuộc chiến, doanh thu của công ty sẽ duy trì dưới mức trước chiến tranh trong ít nhất là 10 năm nữa.

Thách thức trở nên phức tạp hơn bởi sự hợp tác ngày càng tăng giữa Nga với Trung Quốc, Iran và Triều Tiên. Bốn quốc gia này có chung một mục tiêu là làm suy yếu và thay thế hệ thống quốc tế do Mỹ lãnh đạo. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là lợi ích chiến lược của họ không dễ hài hòa. Bắc Kinh không để V.Putin thua, nhưng có lẽ cũng không nhiệt tình với chủ nghĩa phiêu lưu của V.Putin - đặc biệt là nếu Trung Quốc bị đưa vào tầm ngắm để nhận các lệnh trừng phạt thứ cấp đối với nền kinh tế của nước này.

Trong khi đó, sự trỗi dậy của sức mạnh Trung Quốc ở Trung Á và xa hơn nữa là tham vọng của Trung Quốc cũng làm phức tạp thêm mối quan hệ của Nga với Ấn Độ, một đối tác quân sự lâu đời hiện đang chuyển hướng nhiều hơn sang Mỹ. Sự “qua lại” của Nga với Triều Tiên làm phức tạp thêm mối quan hệ của chính họ với Hàn Quốc và cả Trung Quốc. Iran khiến cả Nga và Trung Quốc đều lo ngại khi nước này tiến gần hơn đến việc phát triển vũ khí hạt nhân. Các lực lượng ủy nhiệm của Tehran là nguồn gây rắc rối liên tục ở Trung Đông: Houthis gây nguy

hiểm cho hoạt động vận chuyển ở Biển Đỏ; Hamas liều lĩnh phát động cuộc chiến với Israel; Hezbollah ở Lebanon đe dọa mở rộng cuộc chiến thành một cuộc xung đột khu vực; và các lực lượng dân quân ở Iraq và Syria mà Tehran dường như không phải lúc nào cũng kiểm soát được đã thực hiện các cuộc tấn công vào quân nhân Mỹ. Một Trung Đông bất ổn và nguy hiểm không có lợi cho Nga hay Trung Quốc, trong khi không có cường quốc nào trong ba cường quốc thực sự tin tưởng nhà lãnh đạo Triều Tiên Kim Jong Un. Tuy nhiên, chính trị quốc tế luôn tạo ra những liên minh kỳ lạ khi các cường quốc có ý đồ thay đổi trật tự hiện tại.

Trật tự đang sụp đổ

Trật tự tự do sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai là phản ứng trực tiếp đối với những nỗi kinh hoàng của giai đoạn giữa hai cuộc chiến. Mỹ và các đồng minh đã nhìn lại cuộc suy thoái kinh tế và chiến tranh trong những năm 1920 và 1930, xác định nguyên nhân là do chủ nghĩa bảo hộ, thao túng tiền tệ và các cuộc tìm kiếm tài nguyên dẫn đến hành vi xâm lược của Đế quốc Nhật Bản ở Thái Bình Dương. Sự vắng mặt của Mỹ cũng góp phần vào sự sụp đổ của trật tự này. Các cường quốc ở châu Á và châu Âu đã rơi vào cuộc xung đột thảm khốc. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, Mỹ và các đồng minh đã xây dựng một trật tự kinh tế không còn là trò chơi có tổng bằng không. Hội nghị Bretton Woods đã đặt nền móng cho việc hình thành Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) và Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT) (tiền thân của WTO). Những tổ chức này thúc đẩy sự lưu thông tự do của hàng hóa và dịch vụ, kích thích

tăng trưởng kinh tế quốc tế. Về cơ bản, đó là một chiến lược cực kỳ thành công khi GDP toàn cầu tăng trưởng vượt mốc 100 nghìn tỷ USD vào năm 2022.

Một cam kết tương tự của Mỹ đối với Nhật Bản cho phép quốc gia này xây dựng lực lượng tự vệ và “hiến pháp hòa bình”, làm dịu mối quan hệ với các nước láng giềng. Đến năm 1953, Hàn Quốc cũng nhận được sự đảm bảo an ninh của Mỹ, đảm bảo hòa bình trên bán đảo Triều Tiên. Khi Vương quốc Anh và Pháp rút lui khỏi Trung Đông sau cuộc khủng hoảng kênh đào Suez vào năm 1956, Mỹ đã trở thành bên đảm bảo quyền tự do hàng hải trong khu vực và theo thời gian, trở thành lực lượng ổn định chính của khu vực.

Sau sự kiện ngày 11-9, thế giới đã đoàn kết trong việc đối phó với chủ nghĩa khủng bố, một vấn đề mà hầu hết các quốc gia đều đang gặp phải dưới một hình thức nào đó. Trong vòng vài tuần sau vụ tấn công, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhất trí thông qua một nghị quyết cho phép theo dõi hoạt động tài trợ khủng bố qua biên giới. Các quốc gia nhanh chóng thống nhất các tiêu chuẩn an ninh hàng không. Mỹ và các quốc gia khác đã hợp tác để tạo ra Sáng kiến An ninh chống phổ biến vũ khí (PSI), một nỗ lực toàn cầu nhằm chấm dứt hoạt động vận chuyển các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt và các nguyên vật liệu chế tạo ra loại vũ khí này. Năm 2020, thế giới đã chứng kiến việc các thể chế quốc tế đã bị thỏa hiệp, như việc Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã trở nên quá gần gũi với Trung Quốc. Các hạn chế đi lại, lệnh cấm xuất khẩu đồ bảo hộ và các tuyên bố về vaccine đã làm phức tạp thêm quá trình phục hồi.

Cuộc đấu tranh khác

Mỹ có thể xem xét lời khuyên mà nhà ngoại giao G.Kennan đã đưa ra trong “Bức điện dài” nổi tiếng của ông năm 1946. Ông cho rằng, không nên để Liên Xô dễ dàng mở rộng ra bên ngoài cho đến khi Liên Xô phải giải quyết những mâu thuẫn nội bộ của mình. Bốn thập kỷ sau, những nỗ lực cải cách của nhà lãnh đạo Liên Xô M.Gorbachev đã khiến Liên Xô sụp đổ. Ngày nay, những mâu thuẫn nội bộ của Nga trở nên rõ ràng khi V.Putin để duy trì chế độ của mình đã phá vỡ hơn 30 năm hội nhập của Nga vào nền kinh tế quốc tế. Người Nga, trước đây có thể đi du lịch và học tập ở nước ngoài, giờ đây phải đối mặt với một tương lai khác. Tuy nhiên, tiềm năng con người của Nga luôn rất lớn. Mỹ, châu Âu và các nước khác có trách nhiệm phải duy trì mối liên hệ với người dân Nga và cần phải nỗ lực, cả công khai và bí mật, để xuyên thủng bộ máy tuyên truyền của V.Putin, đặc biệt là ở các thành phố, nơi ông không được tin tưởng cũng như không được yêu thích. Cuối cùng, không thể từ bỏ phe đối lập của Nga. Các quốc gia Baltic là nơi đặt trụ sở của phần lớn tổ chức do nhà hoạt động A.Navalny xây dựng, người đã chết trong một nhà tù ở Siberia vào tháng 2-2024.

Trường hợp của Công đoàn Đoàn kết Ba Lan là một bài học quan trọng về cách nuôi dưỡng các phong trào chống độc tài. Khi chế độ thân Liên Xô của Ba Lan tuyên bố thiết quân luật vào năm 1981, nhà lãnh đạo Công đoàn Đoàn kết L.Walesa đã hoạt động bí mật cùng với tổ chức của mình. Nhóm này được duy trì bởi một bộ ba kỳ lạ: CIA dưới thời Chính quyền R.Reagan, AFL-CIO và Vatican

(với vị Giáo hoàng gốc Ba Lan John Paul II). Công đoàn Đoàn kết Ba Lan nhận được sự hỗ trợ từ nước ngoài về tiền mặt và máy in. Khi có cơ hội chính trị vào năm 1989, L.Walesa đã lãnh đạo một quá trình chuyển đổi sang nền dân chủ tương đối suôn sẻ. Bài học chính là những nỗ lực quyết tâm có thể duy trì các phong trào đối lập, dù điều đó có khó khăn như thế nào ở nước Nga dưới thời V.Putin.

Tương lai của Trung Quốc không ảm đạm như của Nga dù Trung Quốc cũng có những mâu thuẫn nội bộ. Trung Quốc đang trải qua sự đảo ngược nhân khẩu học nhanh chóng mà không xuất phát từ chiến tranh. Tỷ lệ sinh đã giảm hơn 50% kể từ năm 2016. Một mâu thuẫn khác bắt nguồn từ việc cùng tồn tại không dễ dàng của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản. Tập Cận Bình thực sự là một người theo chủ nghĩa Mác. Thời kỳ hoàng kim về tăng trưởng do khu vực tư nhân dẫn dắt ở Trung Quốc đã chậm lại phần lớn là do Đảng Cộng sản Trung Quốc lo ngại về các nguồn quyền lực thay thế. Trung Quốc từng dẫn đầu thế giới về các công ty khởi nghiệp giáo dục trực tuyến nhưng đã lụi tàn vào năm 2021. Nước này cũng đang phải đối mặt với sự thiếu hụt niềm tin từ giới trẻ. Những công dân trẻ của Trung Quốc có thể tự hào về đất nước của họ, nhưng tỷ lệ thất nghiệp ở thanh niên lên đến 20% đã làm suy giảm sự lạc quan của họ về tương lai. Việc ông Tập Cận Bình thúc đẩy mạnh mẽ “tư tưởng Tập Cận Bình” khiến họ cảm thấy “mệt mỏi”. Điều này dẫn đến việc họ có thái độ “nằm thẳng”, chấp nhận để hòa nhập mà không có lòng trung thành hay nhiệt tình với chế độ. Do đó, đây không phải là thời điểm

cô lập thanh niên Trung Quốc mà là lúc chào đón họ đến học tập tại Mỹ. Như Đại sứ Mỹ tại Trung Quốc Nicholas Burns đã nhận xét, một chế độ ra sức đe dọa công dân của mình để ngăn cản họ giao lưu với người Mỹ thì không phải là một chế độ đáng tin cậy. Thật vậy, đó là tín hiệu để Mỹ tiếp tục thúc đẩy mối quan hệ với người dân Trung Quốc.

Trong khi đó, Washington cần duy trì áp lực kinh tế đối với các cường quốc theo chủ nghĩa xét lại. Mỹ nên tiếp tục cô lập Nga, với mục đích ngăn chặn sự ủng hộ ngày càng tăng của Bắc Kinh đối với Điện Kremlin, nhưng nên kiềm chế không áp đặt các biện pháp trừng phạt thẳng tay đối với Trung Quốc bởi điều đó sẽ không hiệu quả và phản tác dụng. Ngược lại, các biện pháp trừng phạt có mục tiêu có thể làm chậm tiến trình quân sự và công nghệ của Trung Quốc, ít nhất là trong một thời gian.

Những gì cần có

Chiến lược này đòi hỏi Mỹ duy trì năng lực quốc phòng đủ để ngăn chặn Trung Quốc, Nga và Iran đạt được các mục tiêu chiến lược của họ. Cuộc chiến Ukraina đã bộc lộ những điểm yếu cần phải khắc phục trong nền công nghiệp quốc phòng của Mỹ. Quốc hội Mỹ phải nỗ lực nâng cao quy trình lập kế hoạch chiến lược dài hạn của Bộ Quốc phòng cũng như khả năng thích ứng với các mối đe dọa đang phát triển. Lầu Năm Góc cũng nên phối hợp với Quốc hội để đạt được hiệu quả cao hơn từ số tiền mà họ đã chi. Chi phí có thể giảm được một phần bằng cách đẩy nhanh các quy trình mua sắm của Lầu Năm Góc, giúp quân đội có thể khai thác tốt hơn công nghệ tiên tiến đến từ khu vực tư nhân. Ngoài năng lực quân sự,

Mỹ cần xây dựng lại các yếu tố khác trong bộ công cụ ngoại giao của mình, chẳng hạn như các hoạt động thông tin đã bị “xói mòn” kể từ Chiến tranh lạnh.

Mỹ và các nền dân chủ khác phải giành chiến thắng trong cuộc chạy đua vũ trang công nghệ, vì trong tương lai, các công nghệ mang tính đột phá sẽ là nguồn sức mạnh quốc gia quan trọng nhất. Cuộc tranh luận về sự cân bằng giữa quy định và đổi mới chỉ mới bắt đầu. Sự tiến bộ của Trung Quốc có thể bị chậm lại nhưng không thể dừng lại và Mỹ sẽ phải tăng tốc để giành chiến thắng trong cuộc đua này. Xét đến hành vi của Trung Quốc và Nga, các đồng minh của Mỹ đã sẵn sàng đóng góp vào hoạt động phòng thủ chung. Nhiều quốc gia trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương bao gồm Australia, Philippines và Nhật Bản đã nhận thức rõ mối đe dọa và có vẻ sẽ cam kết đối phó với nó. Quan hệ giữa Nhật Bản và Hàn Quốc hiện đang tốt hơn bao giờ hết. Các thỏa thuận gần đây của Matxcova với Bình Nhưỡng đã khiến Seoul lo ngại và thúc đẩy tăng cường hợp tác với các đồng minh dân chủ. Ấn Độ, thông qua việc tham gia vào Đối thoại An ninh bốn bên (QUAD) - quan hệ đối tác chiến lược cũng bao gồm Australia, Nhật Bản và Mỹ - đang hợp tác chặt chẽ với quân đội Mỹ và nổi lên như một cường quốc chủ chốt ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Thách thức sẽ là biến những tham vọng của các đối tác của Mỹ thành cam kết lâu dài khi chi phí của việc nâng cao năng lực phòng thủ ngày càng trở nên rõ ràng.

Ở châu Âu, cuộc chiến ở Ukraina đã huy động NATO theo những cách không thể tưởng

tượng được cách đây vài năm. Việc Thụy Điển và Phần Lan gia nhập vào sườn Bắc Cực của NATO đã mang lại năng lực quân sự thực sự và giúp bảo vệ các quốc gia vùng Baltic. Điểm mấu chốt là Matxcova cần biết rằng liên minh không có ý định để lại khoảng trống ở châu Âu.

Mỹ cũng cần một chiến lược để ứng phó với các quốc gia không liên kết ở Nam bán cầu bằng cách xây dựng các chính sách giải quyết mối quan tâm của họ. Trên hết, Mỹ cần một giải pháp thay thế có ý nghĩa cho Sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI), chương trình hạ tầng cơ sở toàn cầu khổng lồ của Trung Quốc. BRI thường được mô tả là giúp Trung Quốc giành được “trái tim và khối óc”, nhưng trên thực tế, nó không giành được bất cứ điều gì. Các quốc gia nhận viện trợ đang ngày càng thất vọng với tình trạng tham nhũng, tiêu chuẩn an toàn và lao động kém, cũng như tình trạng không bền vững về tài chính liên quan đến các dự án của BRI. Mặc dù viện trợ mà Mỹ, châu Âu, Nhật Bản và các nước khác cung cấp nhỏ hơn so với số tiền viện trợ của BRI, nhưng không giống như viện trợ của Trung Quốc, nó có thể thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đáng kể từ khu vực tư nhân, do đó làm lu mờ số vốn mà BRI cung cấp. Washington cần chứng minh sự tham gia bền vững với các quốc gia ở Nam bán cầu về các vấn đề mà họ quan tâm, cụ thể là phát triển kinh tế, an ninh và biến đổi khí hậu.

Nước Mỹ giữ vai trò gì?

Kỷ nguyên trước Chiến tranh thế giới lần thứ hai không chỉ được định hình bởi xung đột giữa các cường quốc và trật tự quốc tế yếu kém mà còn bởi làn sóng dân túy và chủ nghĩa biệt lập đang dâng cao. Kỷ nguyên hiện tại cũng vậy. Câu

hỏi chính ngày nay là nước Mỹ đang đứng ở đâu? Sự khác biệt lớn nhất giữa nửa đầu và nửa sau thế kỷ XX là sự tham gia toàn cầu có mục đích và bền vững của Washington. Mỹ là một quốc gia đã kiệt sức sau tám thập kỷ lãnh đạo quốc tế. Người dân Mỹ thiếu niềm tin vào các thể chế của họ và vào tính khả thi của “giấc mơ Mỹ”. Những lời lẽ gây chia rẽ, các phản hồi trên internet và thậm chí trong giới trẻ có trình độ học vấn cao, sự thiếu hiểu biết về sự phức tạp của lịch sử đã khiến người Mỹ có một cảm giác mất mát về các giá trị chung. Để giải quyết tình trạng người Mỹ thiếu niềm tin vào các thể chế của họ và vào nhau, các trường học phải thay đổi chương trình giảng dạy để cung cấp cái nhìn cân bằng hơn về lịch sử nước Mỹ. Thay vì tạo ra một môi trường củng cố các ý kiến hiện có, những tổ chức này nên khuyến khích các cuộc tranh luận lành mạnh với nhiều ý tưởng cạnh tranh.

Sự nổi lên của bốn loại chủ nghĩa hiện nay là chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bản địa, chủ nghĩa biệt lập và chủ nghĩa bảo hộ đang thách thức trung tâm chính trị. Chỉ có Mỹ mới có thể ngăn chặn sự phát triển của các loại chủ nghĩa này, nhưng để có được sự ủng hộ cho chính sách đối ngoại quốc tế đòi hỏi tổng thống phải vẽ được một bức tranh sống động về thế giới sẽ như thế nào nếu không có sự tham gia tích cực của Mỹ. Trong một thế giới như vậy, một nước Nga dưới sự lãnh đạo của V.Putin sau khi đánh bại Ukraina và Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Tập Cận Bình sẽ tiến tới cuộc chinh phục tiếp theo của họ. Iran sẽ ăn mừng việc Mỹ rút khỏi Trung Đông và duy trì chế độ bất hợp pháp của mình bằng cách chinh phục bên

ngoài thông qua các lực lượng ủy nhiệm. Hamas và Hezbollah sẽ phát động thêm các cuộc chiến và hy vọng tiến trình bình thường hóa quan hệ giữa các quốc gia Ả-rập Vịnh với Israel sẽ bị dập tắt. Các vùng biển quốc tế sẽ bị tranh chấp, nạn cướp biển và các sự cố khác trên biển sẽ làm gián đoạn việc vận chuyển hàng hóa. Các nhà lãnh đạo Mỹ nên nhắc nhở công chúng rằng, nước Mỹ đã nhiều lần bị lôi kéo vào các xung đột năm 1917, 1941 và 2001. Sự cô lập chưa bao giờ là giải pháp cho an ninh hoặc sự thịnh vượng của đất nước.

Washington có thể lựa chọn các cam kết của mình một cách thận trọng hơn. Các đồng minh phải chịu nhiều chi phí hơn để tự bảo vệ mình. Lần này, không thể có thêm những lời sáo rỗng về lợi ích của toàn cầu hóa đối với tất cả mọi người. Vì vậy, cần có một nỗ lực thực sự để mang lại cho mọi người nền giáo dục, kỹ năng và đào tạo nghề có ý nghĩa. Nhiệm vụ này thậm chí còn cấp bách hơn vì tiến bộ công nghệ sẽ “trùng phạt” những người bị tụt lại phía sau. 80 năm chủ nghĩa quốc tế của Mỹ là một phép so sánh khác không hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh ngày nay. Tuy nhiên, nếu thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX đã dạy cho người Mỹ điều gì thì đó là việc các cường quốc khác không bao giờ lo lắng về các công việc của họ. Thay vào đó, họ tìm cách định hình trật tự toàn cầu. Tương lai sẽ được quyết định bởi liên minh của các quốc gia dân chủ, thị trường tự do hoặc sẽ được quyết định bởi các cường quốc xét lại. Đơn giản là không có lựa chọn nào khác ■

NGUYỄN MINH TÙNG lược dịch
ĐẶNG TRƯỜNG SƠN hiệu đính